

Số: 01 /TB-UBND

Thượng Đình, ngày 10 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND xã Thượng Đình Về việc công bố công khai số liệu số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định năm 2023

Ủy ban nhân dân xã Thượng Đình thông báo công khai số số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định năm 2023 cụ thể như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai

Gồm các biểu mẫu sau:

- Cân đối tổng hợp dự toán ngân sách xã năm 2023 (theo Biểu số 108)
- Tổng hợp dự toán thu ngân sách xã năm 2023(theo Biểu số 109)
- Tổng hợp dự toán chi ngân sách xã năm 2023 (theo Biểu số 110)
- Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023(theo Biểu số 111)
- Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2023 (Biểu số 112)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã;
- Thông báo trên trang thông tin của xã;
- Thông báo bằng văn bản gửi phòng Tài chính- kế hoạch, gửi cho cho

Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã và trưởng xóm 15 xóm.

3. Thời gian công khai: 30 ngày liên tục (kể từ ngày 10/01/2023 đến 10/02/2023)

Trong thời gian niêm yết công khai các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tập thể cá nhân, các tổ dân phố trên địa bàn có ý kiến phản ánh xin gửi tới văn phòng UBND xã(chỉ tiếp nhận bằng văn bản)

Vậy UBND xã Thông báo để biết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- UBMTTQ và các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Niêm yết tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, đăng trên trang thông tin của xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Tám

Số: 10/QĐ-UBND

Thượng Đình, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐÌNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của HĐND xã Thượng Đình khóa XX, kỳ họp thứ 7 về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban tài chính, công chức văn phòng thống kê xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã; HĐND xã
- UBMTTQ và các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Niêm yết tại trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, đăng trên trang thông tin của xã;
- Lưu: Văn phòng UBND, Ban Tài chính./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Đương Văn Tám



CÂN ĐỐI TÍNH HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	5.549.000.000	TỔNG SỐ CHI	5.549.000.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	100.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	130.000.000	II. Chi thường xuyên	5.445.000.000
III. Thu bổ sung	5.319.000.000	III. Dự phòng	104.000.000
- Bổ sung cân đối	5.319.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯỢNG ĐÌNH
Mã QHNS: 1013188



TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM

Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung A	Dự toán năm n	
	Thu NSNN 1	Thu NSX 2
Tổng số thu	5.589.000.000	5.549.000.000
I. Các khoản thu 100%	100.000.000	100.000.000
- Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
- Đóng góp của nhân dân theo quy định		
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
- Thu khác	45.000.000	45.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	170.000.000	130.000.000
1. Các khoản thu phân chia	50.000.000	50.000.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	35.000.000	35.000.000
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	15.000.000	15.000.000
- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	120.000.000	80.000.000
- Thuế giá trị gia tăng	80.000.000	80.000.000
- Thuế TNDN		
- Thuế thu nhập cá nhân	40.000.000	
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV. Thu chuyển nguồn		
V. Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.319.000.000	5.319.000.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	5.319.000.000	5.319.000.000
- Bổ sung có mục tiêu		

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Năm 2023



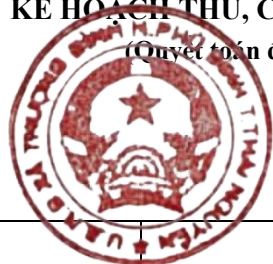
Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán năm n		
	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3
Tổng chi ngân sách xã	5.549.000.000		5.549.000.000
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	930.000.000		930.000.000
- Chi dân quân tự vệ	590.000.000		590.000.000
- Chi trật tự an toàn xã hội	340.000.000		340.000.000
2. Chi giáo dục			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4. Chi y tế	81.000.000		81.000.000
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000
6. Chi phát thanh, truyền hình			
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000
8. Chi bảo vệ môi trường			
9. Chi các hoạt động kinh tế			
- Giao thông			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản			
- Thị chính			
- Thương mại, du lịch			
- Các hoạt động kinh tế khác			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.151.000.000		4.151.000.000
Trong đó: Quỹ lương			
10.1. Quản lý Nhà nước	1.942.000.000		1.942.000.000
10.2. Hội đồng nhân dân	409.000.000		409.000.000

10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	750.000.000		750.000.000
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	460.000.000		460.000.000
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	125.000.000		125.000.000
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	125.000.000		125.000.000
10.7. Hội Cựu chiến binh	190.000.000		190.000.000
10.8. Hội Nông dân	150.000.000		150.000.000
10.9. Hội Chữ Thập đỏ			
10.10. Hội Người cao tuổi			
10.11. Hội khuyến học			
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)			
11. Chi cho công tác xã hội	223.000.000		223.000.000
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghi việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	223.000.000		223.000.000
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa			
- Trợ cấp xã hội			
- Khác			
12. Chi khác			
13. Dự phòng	104.000.000		104.000.000
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau			

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2023



Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	Ước Thực hiện năm 2022			Kế hoạch năm 2023		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ						
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2. Các hoạt động sự nghiệp						
- Tiền hoa hồng bảo hiểm	336.666.430	331.956.858	4.709.572			